

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 10-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị H Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo.

2. Ông Lê Quang Xệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã Z, tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Bị đơn:* Bà Đỗ Thị I, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã Z, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn H1, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã Z, tỉnh Bình Dương; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:*

Bà Hồ Thị H và bà Đỗ Thị I là hàng xóm nhà ở gần nhau. Ngày 01/01/2019, bà Đỗ Thị I vay bà H số tiền 538.000.000 đồng. Bà I hẹn 01 tháng tức đến ngày 01/02/2019 trả số tiền trên nhưng đến hẹn bà H nhiều lần liên hệ

yêu cầu nhưng bà I không trả. Đến tháng 7/2019 bà I tiếp tục vay số tiền 33.200.000 đồng để nộp án phí và hạn 06 tháng bà I chuyển nhượng quyền sử dụng đất sẽ trả hết số tiền đã vay nên bà H đồng ý. Từ ngày 25/8/2018 đến ngày 15/7/2019 bà I có nợ tiền thức ăn tại quán của bà H số tiền 6.170.000 đồng. Bà I có tham gia chơi hội do bà H là chủ hội và ngày 25/4/2018 bà I có hót hội số tiền 48.500.00 đồng nhưng bà I không tiếp tục đóng hội cho bà H theo thỏa thuận. Mặc dù bà H nhiều lần yêu cầu bà I trả tiền nhưng bà I vẫn không trả nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị I trả cho bà Hồ Thị H số tiền 625.870.000 đồng.

Bà H cung cấp “Giấy mượn tiền ngày 1 tháng 1 năm 2019” có chữ ký, dấu vân tay của bà I để chứng cứ chứng minh bà I vay số tiền 538.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Rút yêu cầu buộc bà Đỗ Thị I trả số tiền 87.870.000 đồng. Bà Hồ Thị H yêu cầu bà Đỗ Thị I trả lại số tiền 538.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu đồng) theo “Giấy mượn tiền ngày 1 tháng 1 năm 2019”.

Đối với chi phí giảm định bà H tự nguyện chịu toàn bộ.

*Tại bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 01/3/2021, bà Đỗ Thị I trình bày:* Bà I khẳng định không nợ tiền của bà H.

Đối với số tiền hội 48.500.000 đồng, bà I thừa nhận có tham gia đây hội do bà H làm chủ. Ngày 25/4/2018, bà I có hót hội với số tiền 48.500.000 đồng và đã đóng hội cho bà H đến khi kết thúc vào khoảng cuối năm 2019. Khi đóng hội thì bà H không đưa biên nhận cho hội viên.

Đối với số tiền 538.000.000 đồng là số tiền rất lớn nên việc bà H cho bà I vay tiền nhưng không đưa giấy tờ cho bà I ký, không cầm cố thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay là không hợp lý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1 trình bày:* Bà Hồ Thị H là vợ của ông Trần Văn H1. Việc bà H cho bà Đỗ Thị I vay số tiền 538.000.000 đồng là có thật. Hai bên có làm giấy mượn tiền ngày 1/1/2019. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H. Bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 33.200.000 đồng (tiền mượn nợ); 6.170.000 đồng (tiền mua hàng) và 48.500.000 đồng (tiền hội) theo đơn khởi kiện thì ông H1 không có ý kiến gì, thống nhất với yêu cầu của bà H. Trong vụ án này ông H1 không có tranh chấp và cũng không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 33.200.000 đồng, số tiền nợ thức ăn 6.170.000 đồng và tiền hụi 48.500.000 đồng: Nguyên đơn có đơn rút các yêu cầu này nên đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với số tiền 538.000.000 đồng: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Giấy mượn tiền ngày 01/01/2019. Trong đó thể hiện việc bị đơn có vay nguyên đơn số tiền và thỏa thuận thời hạn thanh toán như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng không vay nguyên đơn số tiền trên. Do đó, nguyên đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký và dấu vân tay của bị đơn trong Giấy mượn tiền ngày 01/01/2019. Theo Kết luận giám định số 272/GĐ-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương xác định chữ ký và dấu vân tay ngón trỏ đánh dấu số 02 do cùng một người viết, ký và in ra; dấu vân tay đánh dấu số 01 mờ nhòe nên không đủ yếu tố giám định và chữ viết họ tên “Đỗ Thị I” không phải do cùng một người viết ra. Từ chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định bị đơn có ký tên và lấn tay vào Giấy mượn tiền ngày 01/01/2019. Mặt khác, bị đơn không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 538.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Bà Hồ Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị I trả tiền nợ nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp kiện đòi tài sản”. Trong quá trình tố tụng và tài phiên tòa bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu kiện đòi tài sản là tiền, yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay theo “Giấy mượn tiền” nên thay đổi quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đỗ Thị I có địa chỉ tại phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Đỗ Thị I có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đã có lời khai tại Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà I theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Hồ Thị H yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị I trả số tiền 538.000.000 đồng theo “Giấy mượn tiền” ngày 1 tháng 1 năm 2019. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng việc vay mượn giữa hai bên không có giấy tờ, không có tài sản cầm cố, thế chấp. Theo Kết luận giám định số 272/GĐ-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

*“1. Chữ viết họ tên Đỗ Thị I trên “Giấy mượn tiền” đề ngày 01/01/2019 (ký hiệu A) so với chữ viết họ tên Đỗ Thị I trên tài liệu mẫu không phải cùng một người viết ra.*

*2. Chữ ký, chữ viết họ tên (trừ chữ viết họ tên đã kết luận tại mục 1) và dấu vân tay được Giám định viên đánh số 2 mang tên “Đỗ Thị I” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay ngón trỏ phải của Đỗ Thị I trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) do cùng một người ký, viết và in ra.*

*3. Dấu vân tay được Giám định viên đánh số 1 mang tên Đỗ Thị I trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.”*

Từ kết luận giám định trên, đủ cơ sở khẳng định bà Đỗ Thị I là người ký tên và lấn ngón tay trỏ phải vào mục “Bên mượn” trong “Giấy mượn tiền” ngày 1 tháng 1 năm 2019 do nguyên đơn bà Hồ Thị H cung cấp. Bị đơn cho rằng không nợ tiền của nguyên đơn, không ký tên vào giấy tờ để mượn tiền là không có căn cứ. Do đó, bà Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị I có nghĩa vụ trả số tiền 538.000.000 đồng theo “Giấy mượn tiền” ngày 1 tháng 1 năm 2019 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 87.870.000 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định: Nguyên đơn bà Hồ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H đối với bà Đỗ Thị I về “Tranh chấp kiện đòi tài sản” số tiền 87.870.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H đối với bị đơn bà Đỗ Thị I về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc bà Đỗ Thị I có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị H số tiền 538.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí giám định: Bà Hồ Thị H tự nguyện chịu 3.540.000 đồng (đã thực hiện xong).

4. Về án phí:

- Bà Hồ Thị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị H số tiền 14.517.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052218, ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

- Bà Đỗ Thị I phải nộp 25.520.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hồng Thêm**

